

KẾ HOẠCH BÀI HỌC

TUẦN 35:

NGÀY	MÔN	TIẾT	TÊN BÀI DẠY
Thứ 2	Đạo đức Toán Tập đọc Lịch sử SHĐT	35 171 69 35 35	Dành cho địa phương (Tiết 4) Ôn tập về tìm hai số khi biết tổng hoặc hiệu và tỉ số của hai số đó. Ôn tập và kiểm tra cuối HKII (tiết 1) Ôn tập, Kiểm tra định kì cuối học kì II Chào cờ
Thứ 3	Mĩ thuật Thể dục Chính tả Khoa học Toán LT & C	35 69 35 69 172 69	Ôn tập và kiểm tra cuối HKII (tiết 2) Ôn tập và kiểm tra cuối năm Luyện tập chung Ôn tập và kiểm tra cuối HKII (tiết 3)
Thứ 4	Thể dục Tập đọc Toán Kể chuyện Địa lý Kĩ thuật	70 70 173 35 35 35	Ôn tập và kiểm tra cuối HKII (tiết 5) Luyện tập chung Ôn tập và kiểm tra cuối HKII (tiết 4) Ôn tập, Kiểm tra định kì cuối học kì II Lắp ghép mô hình tự chọn (Tiết 3)
Thứ 5	Toán Anh văn TLV LT&C Khoa học	174 35 69 70 70	Luyện tập chung Ôn tập và kiểm tra cuối HKII (tiết 6) Ôn tập và kiểm tra cuối HKII (tiết 7) Ôn tập và kiểm tra cuối năm
Thứ 6	TLV Toán Âm nhạc	70 175 35	Ôn tập và kiểm tra cuối HKII (tiết 8) Kiểm tra định kì cuối học kì II

	Anh văn SHL	70 35	Sinh hoạt cuối tuần
--	----------------	----------	---------------------

TUẦN 35

Môn: ĐẠO ĐỨC

Tiết 35:

DÀNH CHO ĐỊA PHƯƠNG (Tiết 4)

GIÁO DỤC QUYỀN VÀ BỒN PHẬN CỦA TRẺ EM

I. MỤC TIÊU:

- HS hiểu một số quyền của trẻ em, các nguyên tắc cơ bản của công ước.
- Thực hiện những bồn phận có nghĩa là những việc các em phải làm ...
- Giáo dục HS yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Các điều trích trong công ước của Liên hợp quốc.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các giải pháp, ý kiến để giữ vệ sinh trường lớp. - GV nhận xét. <p>2. Dạy bài mới</p> <p>2.1. Giới thiệu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiết học này giúp chúng ta hiểu một số quyền của trẻ em, các nguyên tắc cơ bản của công ước. <p>2.2. Hoạt động 1: Những mốc quan trọng biên thảo công ước về quyền trẻ em.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc các công ước về quyền trẻ em. + Những mốc quan trọng về bản công ước quyền trẻ em được soạn thảo vào năm nào? + Việt Nam đã ký công ước vào ngày tháng năm nào? - Kết luận chung 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS lần lượt trả lời, HS khác nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe để trả lời câu hỏi. + Tháng 10 (1979- 1989) và được thông qua vào ngày 10-11-1989 và có hiệu lực từ ngày 2-9-1990 đã có 20 nước phê chuẩn. + Việt Nam đã ký công ước vào ngày 20/2/1990 là nước thứ hai trên Thế giới và nước đầu tiên ở châu Á.

2.3. Hoạt động 2: Nội dung cơ bản về công ước.

- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để trả lời các câu hỏi.

Câu 1: Công ước tập trung vào những nội dung nào? Nêu rõ từng nội dung?

Câu 2 : Trình bày nội dung một số điều khoản?

- Gọi đại diện các nhóm trình bày.
- Kết luận chung

2.4.Hoạt động 3: Nêu được một số điều khoản trong luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em Việt Nam.

- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2, nêu một số điều khoản
- Kết luận chung

3. Củng cố, dặn dò

- Nhận xét giờ học
- Ôn, chuẩn bị bài.

- Thảo luận, thống nhất ý kiến.

+ Bốn quyền: Quyền được sống, quyền được bảo vệ, quyền được phát triển, quyền được tham gia.

+ 3 nguyên tắc: Trẻ em được xác định dưới 18 tuổi; Các quyền được áp dụng bình đẳng; Các quyền phải tính lợi ích tốt.

- Một số điều khoản ...
- Đại diện các nhóm trình bày trước lớp.
- Nhóm khác nhận xét , bổ sung

- Đại diện vài em nêu trước lớp (Điều 8, 13)

Môn: TOÁN

Tiết 170: TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG HOẶC HIỆU VÀ TỈ SỐ CỦA HAI SỐ ĐÓ

I. Mục tiêu: Giúp HS củng cố kĩ năng:

Giải được bài toán về tìm hai số khi biết tổng hoặc hiệu và tỉ số của hai số đó.

*Bài tập cần làm: bài 1 (2 cột), bài 2(2 cột), bài 3.

II/ Các hoạt động dạy-học:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
A.Bài cũ: Chữa bài 3. - Củng cố về kĩ năng nhận dạng và tính diện tích hình thoi.	- 1HS chữa bài tập. + Lớp nhận xét .
B. Bài mới: * GTB: Nêu mục tiêu tiết học. * Hướng dẫn HS làm bài tập.	- HS mở SGK, theo dõi bài .
Bài1: Y/C HS củng cố kĩ năng : Tìm hai	- 3HS chữa bài và nêu cách tính số lớn ,

<p>số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó .</p> <ul style="list-style-type: none"> + Vẽ bảng biểu lên bảng, y/c HS làm bài, chữa bài. - Nhận xét HS làm bài tập. - Củng cố các bước tìm hai số khi biết tổng, tỉ của hai số đó. <p><u>Bài2:</u> Luyện cho HS kĩ năng : Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó .</p> <ul style="list-style-type: none"> + Vẽ bảng biểu lên bảng, y/c HS làm bài, chữa bài. - Nhận xét HS làm bài tập. - Củng cố các bước tìm hai số khi biết hiệu, tỉ của hai số đó. <p><u>Bài3:</u> Luyện cho HS kĩ năng nhận dạng và giải dạng toán: Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yc HS làm bài vào vở và chữa bài bảng lớp - Nhận xét HS làm bài. <p>*Củng cố các bước giải bài toán dạng này.</p> <p><u>*Bài4(khá giỏi)</u> Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó .</p> <ul style="list-style-type: none"> + Y/C HS làm và giải bài toán . + GV nhận xét, cho điểm . <p><u>Bài5.</u> Y/c HS đọc đề bài, xác định dạng toán</p> <p>HS tự làm bài vào vở rồi chữa bài.</p>	<p>số bé .</p> <p>+ HS khác nhận xét.</p> <table border="1"> <tbody> <tr> <td>Tổng hai số</td><td>91</td><td>170</td></tr> <tr> <td>Tỉ số của hai số</td><td>1/6</td><td>2/3</td></tr> <tr> <td>Số bé</td><td>13</td><td>68</td></tr> <tr> <td>Số lớn</td><td>78</td><td>102</td></tr> </tbody> </table> <p>- HS làm bài cá nhân.</p> <p>+ 2HS điền KQ vào cột trên bảng .</p> <p>+ HS làm vào vở và nhận xét.</p> <table border="1"> <tbody> <tr> <td>Hiệu hai số</td><td>72</td><td>63</td></tr> <tr> <td>Tỉ số của hai số</td><td>1/5</td><td>3/4</td></tr> <tr> <td>Số bé</td><td>18</td><td>189</td></tr> <tr> <td>Số lớn</td><td>90</td><td>252</td></tr> </tbody> </table> <p>- HS đọc đề bài, xác định dạng toán.</p> <p>- HS vẽ sơ đồ và giải bài toán :</p> <p>+ 1HS chưa bài, bạn n/x, nêu các bước giải.</p> <p>Tổng số phần bằng nhau là:</p> $4 + 5 = 9 \text{ (phần)}$ <p>Số thóc ở kho thứ nhất là:</p> $1350 : 9 \times 4 = 600 \text{ (tạ)}$ <p>Số thóc ở kho thứ hai là:</p> $1350 - 600 = 750 \text{ (tạ)}$ <p><u>Đáp số:</u> 600 tạ; 750 tạ.</p> <p>- HS nêu được dạng toán .</p> <p>+ Nêu được các bước giải .</p> <p>+ HS khác nhận xét, nêu cách giải .</p> <p>- Đọc đề bài, xác định dạng toán</p> <p>HS tự làm bài vào vở rồi chữa bài.</p> <p>Bao giờ mẹ cũng hơn con 27 tuổi.</p> <p>Sau 3 năm nữa, coi tuổi con là một phần thì tuổi mẹ là 4 phần như thế. Mẹ hơn con số phần tuổi là:</p> $4 - 1 = 3 \text{ (phần)}$ <p>Tuổi con hiện nay là:</p> $27 : 3 - 3 = 6 \text{ (tuổi)}$ <p>Tuổi mẹ hiện nay là:</p> $27 + 6 = 33 \text{ (tuổi)}$ <p><u>Đáp số:</u> 6 tuổi, 33 tuổi.</p> <p>* VN : Làm trong bài tập toán trang 110</p>	Tổng hai số	91	170	Tỉ số của hai số	1/6	2/3	Số bé	13	68	Số lớn	78	102	Hiệu hai số	72	63	Tỉ số của hai số	1/5	3/4	Số bé	18	189	Số lớn	90	252
Tổng hai số	91	170																							
Tỉ số của hai số	1/6	2/3																							
Số bé	13	68																							
Số lớn	78	102																							
Hiệu hai số	72	63																							
Tỉ số của hai số	1/5	3/4																							
Số bé	18	189																							
Số lớn	90	252																							

*Củng cố các bước giải bài toán này.

C. Củng cố dàn dò

- Chốt lại ND và nhận xét tiết học.
- Dàn dò.

Môn: TẬP ĐỌC

Tiết 69: **ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II (tiết 1)**

I. Mục tiêu.

-Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học (tốc độ khoảng 90 tiếng/phút). Bước đầu bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn, đoạn thơ phù hợp với nội dung đoạn đọc. Thuộc được ba đoạn thơ, văn đã học ở học kì II.

- Hiểu nội dung chính của từng đoạn, nội dung của cả bài; nhận biết được thể loại thơ, văn xuôi của bài tập đọc thuộc hai chủ điểm *Khám phá thế giới và tình yêu cuộc sống*.

II. Chuẩn bị:

- Phiếu bốc thăm bài tập đọc.

III. Các hoạt động trên lớp :

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
A. Bài cũ: - Kiểm tra sự chuẩn bị bài của HS B. Bài mới: - Giới thiệu bài. HĐ1: Kiểm tra đọc và học thuộc lòng(1/6 số HS).	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe. - Cá nhân.
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS bốc thăm bài tập đọc, thời gian chuẩn bị là 5 phút. - Gọi HS đọc bài. GV nêu câu hỏi, HS trả lời. - Nhận xét, ghi điểm theo thang điểm quy định của BGD. HĐ2: Tóm tắt vào bảng nội dung các bài tập đọc là truyện kể đã học trong chủ điểm : <i>Khám phá thế giới</i> .	<ul style="list-style-type: none"> -HS bốc thăm bài tập đọc. Chuẩn bị bài (5 phút). -HS đọc bài mình bốc thăm và trả lời câu hỏi.
<ul style="list-style-type: none"> -Y/c lập bảng tổng kết các bài tập đọc trong 2 chủ điểm: <i>Khám phá thế giới</i>.(hoặc <i>Tình yêu cuộc sống</i>) 	<ul style="list-style-type: none"> -HĐ nhóm 2.
	<ul style="list-style-type: none"> -HS lập bảng tổng kết các bài tập đọc trong 2 chủ điểm: <i>Khám phá thế giới</i>. (hoặc <i>Tình yêu cuộc sống</i>)

Chủ điểm	Tên bài	Tác giả	Thể loại	Nội dung chính
Khám	-Đường đi	-Phan Hách	Văn xuôi	-Ca ngợi cảnh đẹp Sa-pa, thể